

Số: /2019/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KỶ HỌP GIỮA NĂM 2019**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Sau khi xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mức chi trong quá trình triển khai thực hiện điều tra số liệu Bộ chỉ số theo dõi – đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường hàng năm:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (VNĐ)	Ghi chú
1	Chi cơ quan thống kê, tổng hợp và báo cáo số liệu cấp tỉnh	Báo cáo tổng hợp	8.000.000 đồng	Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016
2	Chi cơ quan thống kê, tổng hợp và báo cáo số liệu cấp huyện	Báo cáo tổng hợp	2.000.000 đồng/huyện	Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016
3	Chi cho cán bộ xã điều tra và tổng hợp báo cáo số liệu.	Báo cáo tổng hợp	xã \leq 1.500 hộ: 500.000đồng/xã xã \leq 2.500 hộ: 600.000đồng/xã xã $>$ 2.500 hộ: 700.000đồng/xã	Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016
4	Chi công điều tra cho cán bộ thôn/tổ dân phố.	Đồng	Mức lương tối thiểu vùng/22 ngày/40 hộ (Theo thời điểm hiện nay mức lương tối thiểu vùng là 2.920.000 đ/22 ngày /40 hộ/ngày = 3.000 đồng (làm tròn)/hộ)	Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016; 01 ngày công điều tra 40 hộ
5	Tập huấn cho cán bộ điều tra số liệu	Các cuộc tập huấn	Theo Nghị Quyết số: 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.	Khi Bộ Nông nghiệp thay đổi bộ tiêu chí đánh giá mới tổ chức tập huấn
6	Phân tích đánh giá chất lượng các mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo QCVN 02:2009/BYT	Mẫu	1.291.000 đồng	Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;

2. Mức chi công tác kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (VNĐ)	Ghi chú
1	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	4.563.000 đồng	Theo Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, thông qua ngày tháng năm 2019; có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Tin học – Công báo tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Ngãi;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- CPVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân